

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *2997*/UBND-KGVX

Hưng Yên, ngày *27* tháng 11 năm 2019

V/v khảo sát hiện trạng kết nối mạng
điện rộng tại Bộ, ngành, địa phương

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

Bộ Thông tin và Truyền thông có Công văn số 4089/BTTTT-CBĐTW ngày 18/11/2019 về khảo sát hiện trạng kết nối mạng điện rộng tại Bộ, ngành, địa phương.

UBND tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp số liệu hiện trạng mạng điện rộng tại tỉnh (theo Phụ lục mẫu khảo sát); gửi Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh **trước ngày 28/11/2019**. *ng*

(Sao gửi kèm Phụ lục mẫu khảo sát).

Nơi nhận: *nh*

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^{Ph} *Ph*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Hưng



BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4089**/BTTTT-CBĐTW
V/v khảo sát hiện trạng kết nối mạng diện
rộng tại Bộ, ngành, địa phương

Hà Nội, ngày **18** tháng 11 năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
C.V ĐẾN	Số: 3267
	Ngày: 19 / 11 / 201 9
	Chuyên: IT
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nguyễn Thành Hưng

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-BTTTT ngày 18/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền Thông (Bộ TT&TT) về phê duyệt Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển Chính phủ điện tử đến 2020, trong đó có nội dung xây dựng mô hình tham chiếu về kết nối mạng cho các bộ, ngành, địa phương.

Để có sở cứ đề xuất mô hình tham chiếu về kết nối mạng cho các bộ, ngành, địa phương, Bộ TT&TT đề nghị quý cơ quan khảo sát và cung cấp số liệu hiện trạng mạng diện rộng tại Bộ, ngành, địa phương, thời gian **trước ngày 28/11/2019** (mẫu khảo sát như phụ lục kèm theo).

Đầu mối liên hệ của Bộ TT&TT (Cục BĐTW):

- Đ/c Nguyễn Công Thắng: 080.41065/0934.556728; Email: thangnc@cpt.gov.vn

- Đ/c Đinh Quang Tiến: 080.41065/0904.300.792; Email: tiendq@cpt.gov.vn

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Cục: THH, ATTT;
- Trung tâm VNNIC;
- Lưu: VT, CBĐTW.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thành Hưng

PHỤ LỤC 1:
BIỂU MẪU KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG MẠNG TẠI BỘ, NGÀNH
(Kèm theo Công văn số *4089*.../BT/TTT-CBĐT/WT ngày *18*.../11/2019)

I. Khảo sát hạ tầng kết nối mạng diện rộng (WAN) của Bộ/Ngành

1. Chưa có
2. Có:
 - Sử dụng kênh thuê riêng, kênh Metronet, ...
 - Triển khai qua Internet
3. Quy mô kết nối mạng:
.....
.....
4. Quy hoạch IP WAN
 - Bộ/Ngành tự quy hoạch
 - Do doanh nghiệp viễn thông (đơn vị cung cấp kênh truyền) quy hoạch

II. Khảo sát hiện trạng kết nối Internet các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ/Ngành

- Kết nối Internet tập trung (Ví dụ: Lưu lượng tập trung về Cục CNTT/Trung tâm Tin học ...của Bộ/Ngành trước khi kết nối ra mạng Internet).
- Kết nối Internet phân tán.

III. Khảo sát hiện trạng Trung tâm dữ liệu (IDC)

1. Trung tâm tích hợp dữ liệu riêng của đơn vị:
 - Số lượng
 - Địa điểm
 - Sử dụng địa chỉ IP do đơn vị nào cấp phát:
 - + Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC)
 - + Doanh nghiệp ISP (nêu tên DN cụ thể)
2. Thuê Trung tâm tích hợp dữ liệu:
 - Không
 - Có:
 - + Sử dụng IP tại IDC do đơn vị nào cấp phát (VNNIC/Đơn vị cho

thuê):

3. Phân vùng Hệ thống trong IDC:

- Tách riêng vùng máy chủ kết nối TSLCD và vùng mạng public
- 1 Hệ thống máy chủ chung kết nối mạng TSLCD và mạng public

4. Danh mục thiết bị bảo mật tại TTDL (firewall, IPS...):

.....
.....

5. Trình bày giải pháp/phương án kết nối các IDC với nhau:

.....
.....
.....

6. Kết nối định tuyến:

- Kết nối với những ISP nào
- Bảng thông kết nối với từng ISP
- Có sử dụng multi-home không

7. Kế hoạch chuyển đổi IPv6:

- Chưa có
- Đã có (khoảng thời gian thực hiện):

8. Trình bày sơ bộ phương án kết nối với mạng Truyền số liệu chuyên dùng:

.....
.....
.....

9. Sử dụng tên miền .vn:

- Có
- Không

10. Hệ thống máy chủ DNS quản lý tên miền:

- Thuê hosting (nêu rõ tên đơn vị thuê)
- Tự thiết lập:
 - + Số lượng máy chủ:
 - + Địa điểm đặt:
- Các giải pháp công nghệ áp dụng:
 - + IPv4/IPv6

- + DNSSEC
- + TSIG

11. Hệ thống máy chủ DNS Caching

- Có hệ thống DNS Caching riêng (nêu tên/IP cụ thể)
- Sử dụng hệ thống Public DNS Caching (Google/Cloudflare/OpenDNS)

12. Sử dụng hệ thống Google DNS Caching (hoặc Cloudflare/OpenDNS):

- Không
- Có
 - + Quản trị cài đặt cho toàn bộ máy tại đơn vị
 - + Cho cán bộ, nhân viên tự cài đặt

13. Các ý kiến khác

.....
.....

IV. Mô hình kết nối (vật lý, logic):

V. Các khó khăn, vướng mắc và đơn vị đề xuất được hỗ trợ từ phía Bộ Thông tin và Truyền thông (liên quan đến các nội dung trên)

.....
.....

VI. Đầu mối liên hệ:

.....
.....

PHỤ LỤC 2:
BIỂU MẪU KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG MẠNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Công văn số *4089*.../BT/TTT-CBĐT/WT ngày *18*.../11/2019)

I. Khảo sát hạ tầng kết nối mạng diện rộng (WAN) của địa phương

1. Chưa có
2. Có:
 - Sử dụng kênh thuê riêng, kênh Metronet, ...
 - Triển khai qua Internet
3. Quy mô kết nối mạng:
.....
.....
4. Quy hoạch IP WAN
 - Địa phương tự quy hoạch
 - Do doanh nghiệp viễn thông (đơn vị cung cấp kênh truyền) quy hoạch
5. Quy hoạch IP LAN
 - Địa phương tự quy hoạch
 - Theo quy hoạch của Cục BĐT/WT
 - Do doanh nghiệp viễn thông quy hoạch

II. Khảo sát hiện trạng kết nối Internet các cơ quan Nhà nước tại địa phương

- Kết nối Internet tập trung (Ví dụ: lưu lượng tập trung về Sở Thông tin và Truyền thông, ... trước khi kết nối ra mạng Internet).
- Kết nối Internet phân tán.

III. Khảo sát hiện trạng Trung tâm dữ liệu (IDC)

1. Trung tâm tích hợp dữ liệu riêng của đơn vị:
 - Số lượng
 - Địa điểm
 - Sử dụng địa chỉ IP do đơn vị nào cấp phát:
 - + Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC)
 - + Doanh nghiệp ISP (nêu tên DN cụ thể)
2. Thuê Trung tâm tích hợp dữ liệu:

- Không
 - Có:
 - + Sử dụng IP tại IDC do đơn vị nào cấp phát (VNNIC/Đơn vị cho thuê):
3. Phân vùng Hệ thống trong IDC:
- Tách riêng vùng máy chủ kết nối TSLCD và vùng mạng public
 - 1 Hệ thống máy chủ chung kết nối mạng TSLCD và mạng public
4. Danh mục thiết bị bảo mật tại TTDL (firewall, IPS...):
-
-
5. Trình bày giải pháp/phương án kết nối các IDC với nhau:
-
-
-
6. Kết nối định tuyến:
- Kết nối với những ISP nào
 - Bảng thông kết nối với từng ISP
 - Có sử dụng multi-home không
7. Kế hoạch chuyển đổi IPv6:
- Chưa có
 - Đã có (khoảng thời gian thực hiện):
8. Trình bày sơ bộ phương án kết nối với mạng Truyền số liệu chuyên dùng:
-
-
-
9. Sử dụng tên miền .vn:
- Có
 - Không
10. Hệ thống máy chủ DNS quản lý tên miền:
- Thuê hosting (nêu rõ tên đơn vị thuê)
 - Tự thiết lập:
 - + Số lượng máy chủ:
 - + Địa điểm đặt:

- Các giải pháp công nghệ áp dụng:
 - + IPv4/IPv6
 - + DNSSEC
 - + TSIG

11. Hệ thống máy chủ DNS Caching

- Có hệ thống DNS Caching riêng (nêu tên/IP cụ thể)
- Sử dụng hệ thống Public DNS Caching (Google/Cloudflare/OpenDNS)

12. Sử dụng hệ thống Google DNS Caching (hoặc Cloudflare/OpenDNS):

- Không
- Có
 - + Quản trị cài đặt cho toàn bộ máy tại đơn vị
 - + Cho cán bộ, nhân viên tự cài đặt

13. Các ý kiến khác

.....
.....

IV. Mô hình kết nối (vật lý, logic):

V. Các khó khăn, vướng mắc và đơn vị đề xuất được hỗ trợ từ phía Bộ Thông tin và Truyền thông (liên quan đến các nội dung trên)

.....
.....

VI. Đầu mối liên hệ:

.....
.....

